

Số 251/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-ĐHNH-HĐT Ngày 05/04/2024 về việc sắp xếp tổ chức lại, đổi tên một số đơn vị thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 198 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 12 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *JB*

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH
TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) VÀ CTĐT ĐẶC BIỆT ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định: 257 /QĐ-ĐHNH, ngày 10 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	IBT	TOEIC
1	050611230021	Võ Trương Ngọc	An	09/05/2005	HQ11-BAF04	3/6			
2	050611230018	Trần Lê Phước	An	10/06/2005	HQ11-BAF07	3/6			
3	050611230005	Hà Thúy	An	16/01/2005	HQ11-MAG04	3/6			
4	050611230051	Ngô Ngọc	Anh	28/03/2004	HQ11-ACC02	3/6			
5	050112240397	Nguyễn Quế	Anh	18/01/2006	HQ12-BAF17	3/6			
6	050611230034	Cần Văn Tuấn	Anh	08/03/2005	HQ11-BAF07	3/6			
7	050611230085	Trần Vũ Tú	Anh	17/08/2005	HQ11-ACC01	3/6			
8	050611230029	Bùi Phạm Tú	Anh	09/09/2005	HQ11-MAG05	3/6			
9	050611230038	Đồng Thị Trâm	Anh	19/04/2005	HQ11-BAF11	3/6			
10	050112240009	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	10/05/2006	HQ12-BAF13	3/6			
11	050512240137	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	22/11/2006	HQ12-ACC05	3/6			
12	050312240241	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	31/07/2006	HQ12-MAG08	3/6			
13	050812240005	Trần Như	Anh	10/12/2006	HQ12-INE01	3/6			
14	050611230106	Nguyễn Băng	Băng	25/05/2005	HQ11-BAF15	3/6			
15	050112240434	Nguyễn Thị Khánh	Băng	09/10/2006	HQ12-BAF12	3/6			
16	050611230124	Hoàng An	Bình	29/09/2005	HQ11-ACC05	3/6			
17	050611230127	Lê Nguyễn Thanh	Bình	09/09/2005	HQ11-BAF21				600+280
18	050610220836	Nguyễn Thị Thanh Hồi Bội		14/01/2004	HQ10-GE32	3/6			
19	050611230151	Phạm Băng	Châu	10/08/2005	HQ11-BAF21	3/6			
20	050611230155	Trần Phương Hoàng	Châu	10/08/2005	HQ11-BAF01	3/6			
21	050112240443	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	15/04/2006	HQ12-BAF15	3/6			
22	050812240050	Nguyễn Thị Hoàng	Châu	21/04/2006	HQ12-INE02	3/6			
23	050312240023	Nguyễn Đặng Minh	Châu	06/12/2006	HQ12-MAG04		5.0		
24	050611230169	Lương Tuấn	Cường	05/01/2005	HQ11-BAF21	3/6			
25	050112240027	Phạm Đình Quốc	Cường	16/12/2006	HQ12-BAF04		6.5		
26	050611230171	Đỗ Linh	Đan	26/08/2005	HQ11-BAF03	4/6			
27	050611230176	Trần Minh	Đăng	27/03/2005	HQ11-BAF17	4/6			
28	050112240454	Trần Ngọc	Diễm	15/01/2006	HQ12-BAF15	3/6			
29	050611230208	Đinh Xuân	Đức	18/03/2005	HQ11-BAF17	3/6			
30	050611230217	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	17/08/2005	HQ11-BAF21	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
					VSTEP	IELTS	IBT	TOEIC
31	050611230219	Nguyễn Phùng Quốc Dũng	22/08/2005	HQ11-BAF06			71	
32	050611230247	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/04/2005	HQ11-BAF07	3/6			
33	050212240002	Nguyễn Trần Linh Giang	29/10/2006	HQ12-MIS01	3/6			
34	050611230275	Nguyễn Thị Việt Hà	17/07/2005	HQ11-BAF07	3/6			
35	050610220143	Quách Hải Hà	03/01/2004	HQ10-GE28	3/6			
36	050312240041	Nguyễn Thanh Hà	15/01/2006	HQ12-MAG05	3/6			
37	050611230317	Võ Tổ Hân	29/03/2005	HQ11-ACC03	3/6			
38	050112240526	Trần Gia Hân	15/05/2006	HQ12-BAF15	3/6			
39	050611230316	Võ Thị Ngọc Hân	31/10/2005	HQ11-BAF11	3/6			
40	050312240265	Nguyễn Ngọc Hân	19/08/2006	HQ12-MAG06		5.5		
41	050112240052	Bá Thiện Ngân Hàng	12/05/2006	HQ12-BAF14	3/6			
42	050512240152	Nguyễn Mai Hạnh	15/06/2006	HQ12-ACC04	3/6			
43	050112240532	Lê Nguyên Hậu	20/03/2006	HQ12-BAF17	3/6			
44	050611230357	Nguyễn Mai Diệu Hiền	14/07/2005	HQ11-BAF06	3/6			
45	050611230362	Trần Thị Thu Hiền	27/07/2005	HQ11-ACC05	3/6			
46	050312240057	Trần Thái Duy Hiền	29/07/2006	HQ12-MAG08	3/6			
47	050112240553	Nguyễn Bùi Phương Hoàng	26/06/2006	HQ12-BAF21	3/6			
48	050112240557	Bùi Văn Trắc Hùng	17/02/2006	HQ12-BAF04	3/6			
49	050610220216	Trần Huỳnh Bảo Hưng	26/03/2004	HQ10-GE24	3/6			
50	050610220967	Nguyễn Mai Hương	08/03/2004	HQ10-GE30	3/6			
51	050611230400	Cao Thị Thu Hương	05/06/2005	HQ11-BAF10	3/6			
52	050112240559	Lê Công Trí Huy	14/06/2006	HQ12-BAF15	3/6			
53	050112240558	Đoàn Tấn Huy	29/07/2006	HQ12-BAF23		5.5		
54	050112240076	Lữ Đình Minh Huy	28/11/2006	HQ12-BAF22		5.5		
55	050112240082	Hoàng Khánh Huyền	08/03/2006	HQ12-BAF12	3/6			
56	050611230448	Lê Thị Thu Huyền	14/06/2005	HQ11-BAF10	3/6			
57	050611230460	Nguyễn Hữu Huỳnh	22/10/2005	HQ11-BAF16	3/6			
58	050112240595	Hứa Trí Khang	16/02/2006	HQ12-BAF16	3/6			
59	050112240100	Nguyễn Tuấn Khang	11/07/2006	HQ12-BAF13	3/6			
60	050611230483	Nguyễn Phước Minh Khanh	05/03/2005	HQ11-ACC04	3/6			
61	050611230487	Trần Nguyễn Huy Khanh	23/06/2005	HQ11-MAG04	3/6			
62	050611230484	Nguyễn Trần Mai Khanh	05/08/2005	HQ11-BAF09	3/6			
63	050609211985	Nguyễn Đình Ngọc Khánh	04/11/2003	HQ9-GE11	3/6			
64	050112240612	Trần Lê Gia Khiêm	23/03/2006	HQ12-BAF06	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	IBT	TOEIC
65	050611230505	Phạm Đăng	Khoa	23/09/2005	HQ11-ACC01	3/6			
66	050611230511	Phạm Đăng	Khôi	24/02/2005	HQ11-BAF02	3/6			
67	050112240103	Lê Hoài Nhã	Khuyên	16/12/2006	HQ12-BAF04	3/6			
68	050112240626	Nguyễn Khắc Trung	Kiên	02/07/2006	HQ12-BAF08		6.5		
69	050611230533	Cái Thị Hà	Lan	11/04/2005	HQ11-BAF21	3/6			
70	050611230582	Nguyễn Trần Khánh	Linh	28/06/2005	HQ11-BAF01	3/6			
71	050611230597	Võ Trần Khánh	Linh	08/02/2005	HQ11-BAF05	4/6			
72	050611230583	Nguyễn Trần Thảo	Linh	14/05/2005	HQ11-BAF05	3/6			
73	050112240647	Hoàng Phương	Linh	04/05/2006	HQ12-BAF01	3/6			
74	050611230579	Nguyễn Thùy	Linh	25/03/2005	HQ11-ACC05	3/6			
75	050611230557	Huỳnh Nguyễn Nhật	Linh	16/06/2005	HQ11-BAF21	3/6			
76	050812240054	Nguyễn Thùy	Linh	30/12/2006	HQ12-INE02		5.5		
77	050611230566	Ngô Yến	Linh	04/10/2005	HQ11-BAF20	3/6			
78	050112240651	Lương Trúc	Linh	02/10/2006	HQ12-BAF09	3/6			
79	050212240010	Quách Hồng	Linh	06/03/2006	HQ12-MIS01	3/6			
80	050512240046	Nguyễn Diệu	Linh	06/05/2006	HQ12-ACC03	3/6			
81	050312240292	Đình Hoàng	Long	06/12/2006	HQ12-MAG04		5.0		
82	050611230624	Hà Nhật Thanh	Mai	27/02/2005	HQ11-BAF17	4/6			
83	050112240689	Trương Ngọc Huỳnh	Mai	07/02/2006	HQ12-BAF11	3/6			
84	050611230647	Hồ Quan	Minh	21/01/2005	HQ11-BAF04	3/6			
85	050611230642	Bùi Nguyễn Nhật	Minh	21/01/2005	HQ11-BAF18			67	
86	050611230689	Võ Lê Hà	My	01/05/2005	HQ11-ACC03	3/6			
87	050212240056	Trần Hà Trà	My	05/12/2006	HQ12-MIS01	3/6			
88	050312240092	Lê Trương Thiên	Mỹ	08/09/2006	HQ12-MAG01	3/6			
89	050611230701	Nguyễn Lâm Vương	Nam	02/05/2005	HQ11-BAF03	3/6			
90	050611230705	Văn Hải	Nam	31/05/2005	HQ11-BAF08	3/6			
91	050611230717	Huỳnh Trần Trúc	Ngân	14/02/2005	HQ11-BAF08	3/6			
92	050611230742	Nguyễn Thủy Trúc	Ngân	09/04/2005	HQ11-BAF14	3/6			
93	050312240302	Đoàn Minh	Ngân	02/12/2006	HQ12-MAG03		6.0		
94	050112240733	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09/01/2006	HQ12-BAF12		4.5		
95	050512240062	Trần Vũ Kim	Ngân	31/03/2006	HQ12-ACC02	3/6			
96	050610220348	Trần Phước	Nghĩa	31/03/2004	HQ10-GE03	3/6			
97	050312240307	Hoàng Ngọc	Nghĩa	20/11/2006	HQ12-MAG07	3/6			
98	050312240309	Lê Hồng Mỹ	Ngọc	23/10/2006	HQ12-MAG02	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	IBT	TOEIC
99	050512240199	Trần Thị Bảo	Ngọc	22/07/2006	HQ12-ACC05	3/6			
100	050611230833	Phạm Trung	Nguyên	02/08/2005	HQ11-BAF18	3/6			
101	050112240166	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	15/09/2006	HQ12-BAF15	3/6			
102	050611230856	Nguyễn Lâm	Nhật	14/11/2005	HQ11-BAF10	3/6			
103	050312240115	Trịnh Thanh	Nhật	02/08/2006	HQ12-MAG03		7.0		
104	050611230879	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	09/11/2005	HQ11-BAF14	3/6			
105	050512240209	Vũ Ngọc Yến	Nhi	07/12/2006	HQ12-ACC04	3/6			
106	050610220399	Nguyễn Hà Phi	Nhi	14/09/2004	HQ10-GE20	4/6			
107	050611230878	Nguyễn Hà	Nhi	30/04/2005	HQ11-BAF18	4/6			
108	050611230885	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	29/11/2005	HQ11-BAF07	3/6			
109	050112240816	Trần Thị Yến	Nhi	27/05/2006	HQ12-BAF21	3/6			
110	050611230916	Hồ Đoàn Tâm	Như	09/07/2005	HQ11-MAG06	3/6			
111	050112240833	Nguyễn Thị Yến	Như	22/01/2006	HQ12-BAF18	3/6			
112	050611230922	Lê Tâm	Như	07/06/2005	HQ11-BAF08	3/6			
113	050611230912	Châu Thị Huỳnh	Như	29/01/2005	HQ11-MAG04	3/6			
114	050611230920	Lâm Huỳnh	Như	03/11/2005	HQ11-BAF07	3/6			
115	050611230929	Nguyễn Hoài	Như	18/05/2005	HQ11-BAF15	3/6			
116	050312240325	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	17/12/2006	HQ12-MAG02	3/6			
117	050112240819	Lê Thị Ngọc	Nhung	28/07/2006	HQ12-BAF21	3/6			
118	050312240328	Đinh Văn	Nhật	23/06/2006	HQ12-MAG07	3/6			
119	050312240333	Huỳnh Tấn	Phát	09/10/2006	HQ12-MAG04	3/6			
120	050611230976	Nguyễn Tấn	Phát	13/01/2005	HQ11-BAF17	3/6			
121	050611230994	Đỗ Văn Hoàng	Phúc	14/08/2005	HQ11-BAF05	3/6			
122	050610220469	Nguyễn Thu	Phương	19/10/2004	HQ10-GE04	3/6			
123	050112240859	Hồ Thị Diễm	Phương	07/07/2006	HQ12-BAF11	3/6			
124	050112240207	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	02/08/2006	HQ12-BAF08		6.0		
125	050812240079	Dương Thị Lan	Phương	11/10/2006	HQ12-INE02		5.5		
126	050611231026	Nguyễn Duy Nhật	Phượng	30/08/2005	HQ11-BAF07	3/6			
127	050112240877	Nguyễn Thế	Quốc	19/05/2006	HQ12-BAF17		5.5		
128	050112240883	Trần Phương Nhật	Quyên	08/11/2006	HQ12-BAF12	3/6			
129	050611231050	Nguyễn Trương Nhã	Quyên	28/04/2005	HQ11-BAF18	3/6			
130	050112240217	Trần Thị	Quyên	08/01/2006	HQ12-BAF12	3/6			
131	050611231082	Vi Thúy	Quỳnh	28/11/2005	HQ11-ACC05	3/6			
132	050610220503	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	13/01/2004	HQ10-GE12	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	IBT	TOEIC
133	050610220512	Bùi Cao Thái	Son	23/12/2004	HQ10-GE24	3/6			
134	050611231096	Nguyễn Đa	Tài	24/07/2005	HQ11-BAF12	3/6			
135	050610220517	Đỗ Đình	Tâm	05/05/2004	HQ10-GE30	3/6			
136	050512240085	Nguyễn Nhật Thiên	Tân	02/05/2005	HQ12-ACC03	3/6			
137	050611231119	Nguyễn Đỗ Hữu	Thắng	14/03/2005	HQ11-ACC02	3/6			
138	050611231117	Hà Xuân	Thắng	24/01/2005	HQ11-BAF05	3/6			
139	050112240946	Lê Nguyễn Quốc	Thắng	16/10/2006	HQ12-BAF16	3/6			
140	050611231142	Hà Thị Thanh	Thảo	10/04/2005	HQ11-BAF20	3/6			
141	050611231150	Mai Thanh	Thảo	22/03/2004	HQ11-BAF19	3/6			
142	050611231171	Nguyễn Phạm Anh	Thi	04/05/2005	HQ11-BAF19	3/6			
143	050611231173	Nguyễn Thị Nhật	Thi	08/02/2005	HQ11-BAF05	3/6			
144	050611231182	Lê Thị Kim	Thoa	27/07/2005	HQ11-BAF13	3/6			
145	050512240093	Vũ Thị Diệu	Thoa	02/02/2006	HQ12-ACC03	3/6			
146	050611231189	Từ Trương Hoài	Thu	07/06/2005	HQ11-BAF12	3/6			
147	050611231243	Trương Thị Anh	Thư	13/09/2005	HQ11-BAF17	3/6			
148	050611231197	Huỳnh Anh	Thư	17/11/2005	HQ11-BAF04	4/6			
149	050611231236	Trần Anh	Thư	20/12/2005	HQ11-BAF08	3/6			
150	050611231234	Thái Thị Anh	Thư	09/11/2005	HQ11-BAF10	3/6			
151	050112240986	Nguyễn Thị Anh	Thư	10/03/2006	HQ12-BAF13	3/6			
152	050112241002	Vũ Minh	Thư	10/10/2006	HQ12-BAF13	3/6			
153	050611231258	Trần Thị Hoài	Thương	04/02/2005	HQ11-BAF20	3/6			
154	050512240243	Phan Nguyễn Quỳnh	Thy	01/11/2006	HQ12-ACC03	3/6			
155	050611231280	Dương Thị Kiều	Tiên	18/02/2005	HQ11-BAF09	3/6			
156	050611231284	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	29/01/2005	HQ11-MAG06	3/6			
157	050611231291	Trịnh Thị Huệ	Tiên	25/01/2005	HQ11-BAF13	3/6			
158	050112241010	Huỳnh Thị Thảo	Tiên	22/03/2006	HQ12-BAF19	3/6			
159	050112241009	Cao Đặng Thảo	Tiên	30/06/2006	HQ12-BAF23	3/6			
160	050611231330	Võ Thị Thảo	Trâm	18/06/2005	HQ11-ACC02	3/6			
161	050611231316	Phạm Thị Ngọc	Trâm	26/07/2005	HQ11-BAF21	3/6			
162	050611231308	Lê Hà Mỹ	Trâm	24/04/2005	HQ11-MAG04	3/6			
163	050611231370	Trần Huỳnh Bảo	Trân	09/07/2005	HQ11-BAF06	3/6			
164	050611231361	Nguyễn Thị Tú	Trân	04/01/2005	HQ11-BAF11	3/6			
165	050611231352	Nguyễn Lê Quỳnh	Trân	02/04/2005	HQ11-BAF21	3/6			
166	050611231369	Tôn Tú	Trân	26/11/2005	HQ11-BAF02	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	IBT	TOEIC
167	050112241024	Cao Thùy	Trang	20/06/2006	HQ12-BAF18	3/6			
168	050112241038	Phan Thị Kiều	Trang	18/07/2005	HQ12-BAF17	3/6			
169	050611231423	Hồ Tú	Trinh	20/08/2005	HQ11-BAF04	3/6			
170	050611231421	Đỗ Hạnh	Trinh	17/07/2005	HQ11-BAF02	3/6			
171	050610221476	Trần Thị Hương	Trinh	20/07/2004	HQ10-GE25	3/6			
172	050611231440	Hoàng Thanh	Trúc	12/05/2005	HQ11-BAF17	3/6			
173	050611231455	Trần Thanh	Trúc	16/06/2005	HQ11-BAF21	3/6			
174	050611231475	Nguyễn Xuân	Tùng	25/11/2005	HQ11-BAF11	4/6			
175	050611231491	Nguyễn Hoàng Gia	Tuyết	13/09/2005	HQ11-BAF09	3/6			
176	050611231495	Cao Khả	Uyên	03/05/2005	HQ11-BAF06	3/6			
177	050611231513	Nguyễn Thị Ngọc	Uyên	29/08/2005	HQ11-BAF18	3/6			
178	050312240376	Nguyễn Lê Hoàng	Uyên	15/09/2006	HQ12-MAG02	3/6			
179	050611231530	Trần Hoàng Thảo	Vân	11/10/2004	HQ11-BAF10	3/6			
180	050611231524	Mai Thị Hồng	Vân	19/01/2005	HQ11-BAF02		5.5		
181	050312240380	Vũ Bạch	Vân	27/09/2006	HQ12-MAG08		5.5		
182	050112241123	Nguyễn Lê Nhật	Vi	23/12/2006	HQ12-BAF19	3/6			
183	050611231547	Ngô Nhã	Viên	19/09/2005	HQ11-BAF19	3/6			
184	050112241127	Huỳnh Thế	Vinh	12/03/2006	HQ12-BAF14	3/6			
185	050112240301	Lâm Gia	Vũ	24/07/2005	HQ12-BAF20	3/6			
186	050512240261	Hồ Phúc	Vương	02/03/2006	HQ12-ACC01	3/6			
187	050611231598	Nguyễn Tường	Vy	12/08/2005	HQ11-BAF19	3/6			
188	050312240233	Trương Ngọc Thanh	Vy	15/10/2006	HQ12-MAG05		5.0		
189	050611231573	Lê Thảo	Vy	19/10/2005	HQ11-BAF05	3/6			
190	050611231578	Nguyễn Gia	Vy	15/08/2005	HQ11-BAF20	3/6			
191	050112241145	Nguyễn Lê Phương	Vy	12/09/2006	HQ12-BAF14	3/6			
192	050512240120	Lê Thị Thúy	Vy	22/01/2006	HQ12-ACC05	3/6			
193	050611231589	Nguyễn Thị Ái	Vy	14/03/2005	HQ11-BAF19	3/6			
194	050611231571	Lê Nguyễn Hoàng	Vy	15/09/2005	HQ11-ACC01	3/6			
195	050512240122	Nguyễn Ngọc Như	Ý	12/11/2006	HQ12-ACC04	3/6			
196	050812240083	Nguyễn Vũ Như	Ý	16/07/2006	HQ12-INE02		6.0		
197	050112241172	Phạm Thị Như	Ý	13/02/2006	HQ12-BAF03	3/6			
198	050112241175	Hà Thị Hải	Yến	25/03/2006	HQ12-BAF20	3/6			

Tổng số: 198 sinh viên